| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUẢNG NINH**<br>**TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10/5/2022
*"V/v Ly hôn, nuôi con"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Châu
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Bà Ngô Thị Tân,
2. Bà Hoàng Thị Tường Vy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Bích, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2022/TLST- HNGĐ, ngày 24/02/2022, về việc "Ly hôn và nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 21/4/2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị L, sinh năm 1987,
Địa chỉ: Thôn 15, xã N, thị xã N, tỉnh T, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lê Minh Đ, sinh năm 1985,
Địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện Q, tỉnh Q,vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 06/02/2022, bản tự khai ngày 15/3/2022 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 07/4/2022 nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày: Chị và anh Đ trước đây yêu nhau và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã N, tỉnh T vào ngày 08/9/2008. Sau kết hôn, vợ chồng sống chung cùng gia đình mẹ anh Đ tại thôn Đ, xã G, huyện Q, tỉnh Q. Trong quá trình chung sống, do không hợp tính tình nên vợ chồng không được hòa thuận, hạnh phúc mà thường xuyên gây gổ, xúc phạm nhau, không tin tưởng nhau nên chị phải đưa con bỏ về quê ở thôn 15, xã N, thị xã N, tỉnh T; vợ chồng sống ly thân kể từ năm 2015 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hiện tại chị L xác định tình cảm giữa chị và anh Đ thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn; con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Minh V, sinh ngày 31/7/2009 và Lê

Thị H, sinh ngày 23/3/2014, hiện Lê Minh V đang sống cùng anh Đ, Lê Thị H đang sống cùng Chị; nếu ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con Lê Thị H, giao con Lê Minh V chop anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng; về cấp dưỡng, chị L không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: Không có. Vì lý do sức khỏe cũng như công việc nên chị Lan không thể tham gia giải quyết vụ án nên làm đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Lê Minh Đ trình bày qua bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 13/4/2021: Anh đã nhận được các thông báo của Tòa án nhưng vì lý do sức khỏe cũng như công việc nên anh không thể tham gia giải quyết vụ án nên xin Tòa án xét xử vắng mặt anh. Về nội dung, Anh Đ xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết, vì mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, mặc dù hai bên cũng đã tạo cơ hội cho nhau để hàn gắn nhưng không thành nên anh nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị Lê Thị L; con chung, anh cũng thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Minh V, sinh ngày 31/7/2009 và Lê Thị H, sinh ngày 23/3/2014, hiện nay con Lê Minh V đang sống với Anh và con Lê Thị H đang sống ổn định với chị L từ khi hai bên sống ly thân cho đến nay nên anh đồng ý như ý kiến của chị L; Anh nuôi con Lê Minh V và giao con Lê Thị H cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc; về cấp dưỡng nuôi con không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai; tài sản chung, nợ chung: Không có.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị L và bị đơn anh Lê Minh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; Tòa án tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng chị L, anh Đ vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt hai bên đương sự theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết quan hệ tranh chấp: Chị Lê Thị L yêu cầu giải quyết ly hôn anh Lê Minh Đ có địa chỉ thôn Đ, xã G, huyện Q, tỉnh Q và giải quyết việc nuôi con chung khi ly hôn. Vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên "Tranh chấp về ly hôn và nuôi con" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Lê Minh Đ đăng ký kết hôn với nhau ngày 08/9/2008 tại UBND xã N, thị xã N, tỉnh T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình mẹ anh Đ tại thôn Đ, xã G, huyện Q, tỉnh Q, vợ chồng bắt đầu sống chung đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra bất hòa, không có niềm tin đối với nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày một

phai nhạt, mất mát nên chị L đã đưa con về quê; vợ chồng ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Chị L, anh Đ đã được Tòa án thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kể cả Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đến phiên tòa được tống đạt hợp lệ nhưng Anh, chị vẫn không có mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị L, vì tình cảm vợ chồng đã hết Anh, chị không yêu cầu Tòa án hòa giải. Qua đó, chứng tỏ chị L, anh Đ không muốn vợ chồng trở lại đoàn tụ. Chị L, anh Đ cũng xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về quan hệ con chung: Chị L, anh Đ có 02 con chung là Lê Minh V, sinh ngày 31/7/2009 và Lê Thị H, sinh ngày 23/3/2014, hiện Lê Minh V đang sống ổn định cùng anh Đ, Lê Thị H đang sống cùng chị L. Việc anh chị có nguyện vọng nuôi con là chính đáng, hiện nay 02 con đang sống ổn định với Anh, chị; nguyện vong của con Lê Minh V được ở cùng anh Đ; việc cấp dưỡng nuôi con, chị L, anh Đ tạm thời không yêu cầu, nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử cần xử giao cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Lê Thị H; giao cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Lê Minh V; không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai là phù hợp với các điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; các điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Lê Minh Đ.

2.Về con chung: Xử giao con Lê Thị H, sinh ngày 23/3/2014 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Lê Minh V, sinh ngày 31/7/2009 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên

lai số: 31AA/2021/0003832 ngày 24/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Lê Thị L và Lê Minh Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Ngọc Lĩnh;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Châu**